

Phụ lục 1

Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm 2026 - 2028 trên địa bàn xã Kiều Phú

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Kiều Phú)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Chỉ tiêu năm 2026	Chỉ tiêu năm 2027	Chỉ tiêu năm 2028
		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện			
1	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥90%	Đạt	≥90%	Đạt	≥90%	≥90%	≥90%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Lao	≥95%	Đạt	≥95%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib	≥95%	Đạt	≥95%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
4	Tỷ lệ tiêm/uống vắc xin Bạch liệt đầy đủ	(tính trong tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ trẻ dưới 1 tuổi)	Đạt	(tính trong tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ trẻ dưới 1 tuổi)	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
5	Tỷ lệ uống vắc xin Rota					≥95%	≥95%	≥95%
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	≥95%	Đạt	≥95%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
7	Tỷ lệ tiêm đủ mũi Uốn ván cho PNCT	≥95%	Đạt	≥95%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
8	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	≥80%	Đạt	≥90%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi-Rubella	≥95%	Đạt	≥95%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
10	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td			≥90%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	M1: ≥90% M2: ≥90% M3: ≥90%	Đạt	M1: ≥90% M2: ≥90% M3: ≥90%	Đạt	≥95%	≥95%	≥95%
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu (nếu có)					≥95%	≥95%	≥95%
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV tại vùng triển khai (nếu có)					≥95%	≥95%	≥95%

Lưu ý: Trong trường hợp UBND thành phố điều chỉnh chỉ tiêu tiêm chủng, các chỉ tiêu trong Kế hoạch này sẽ được điều chỉnh tương ứng theo hướng dẫn của Thành phố.